

HỒ SƠ YÊU CẦU

Bên mời nhà cung cấp: Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

Tên gói cung cấp: Thuê xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Phân xưởng Chế biến và Kinh doanh than Tiền Hải

Phát hành ngày: 28/5/2024

Ban hành kèm theo: Quyết định số 1489 /QĐ-TMB ngày 28/5/2024

Bên mời nhà cung cấp

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC VÙNG

Phạm Ngọc Bảo



HÀ NỘI – THÁNG 5/2024

CÁC THUẬT NGỮ

Bên mời nhà cung cấp	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.
GTGT	Giá trị gia tăng.
HSĐXCC	Hồ sơ đề xuất cung cấp/ Hồ sơ đề xuất
HSMCC	Hồ sơ mời cung cấp

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐXCC

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

CHƯƠNG IV: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Chương I. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi gói cung cấp:

1. Bên mời nhà cung cấp: Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin.

- Tên gói cung cấp: “Thuê xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Phân xưởng Chế biến và Kinh doanh than Tiền Hải”.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói cung cấp: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện: 36 tháng.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ.

Mục 3. Thành phần của HSDXCC

HSDXCC do Nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III - Biểu mẫu (bản gốc);

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của Nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực (kinh nghiệm) của Nhà cung cấp;

3. Bảng giá chào theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu;

4. Bản cam kết thực hiện gói cung cấp theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu;

6. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu.

7. Thỏa thuận liên danh nếu nhà cung cấp là liên danh theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu.

Mục 4. Thời gian có hiệu lực của HSDXCC

1. Thời gian có hiệu lực của HSDXCC là 40 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDXCC là 15 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2024.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDXC, bên mời nhà cung cấp có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của

HSDXCC. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSDXCC của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDXCC.

Mục 5. Bảo đảm dự gói cung cấp

Không áp dụng.

Mục 6. Quy cách HSDXCC

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị **01 bản gốc** HSDXCC đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSDXCC thì Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc sửa đổi, thay thế. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSDXCC, HSDXCC sửa đổi, HSDXCC thay thế của Nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói cung cấp, tên Nhà cung cấp, tên Bên mời gói cung cấp. Bên mời gói cung cấp có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDXCC của Nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của HSDXCC phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

4. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 7. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDXCC

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSDXCC theo đường bưu điện đến địa chỉ của Bên mời nhà cung cấp nhưng phải đảm bảo Bên mời Nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ là 15 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2024.

2. Bên mời nhà cung cấp sẽ tiếp nhận HSDXCC của tất cả Nhà cung cấp nộp HSDXCC trước thời điểm đóng hồ sơ, kể cả trường hợp Nhà cung cấp chưa nhận HSMCC trực tiếp từ Bên mời nhà cung cấp. Trường hợp chưa mua HSMCC thì Nhà cung cấp phải trả cho Bên mời nhà cung cấp một khoản tiền bằng giá bán HSMCC khi HSDXCC được tiếp nhận. Trường hợp Nhà cung cấp nộp HSDXCC sau thời điểm đóng hồ sơ thì HSDXCC bị loại và được trả lại nguyên trạng cho Nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, Nhà cung cấp có thể rút lại HSDXCC bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp đến Bên mời nhà cung cấp trước thời điểm ngừng tiếp nhận HSDXCC.

Trước thời điểm đóng hồ sơ, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDXCC thì

Nhà cung cấp nộp HSDXCC thay thế hoặc HSDXCC sửa đổi cho Bên mời nhà cung cấp với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 6 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Mục 8. Mở HSDXCC

1. Bên mời nhà cung cấp tiến hành mở công khai HSDXCC của các Nhà cung cấp vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin, địa chỉ: Số 05 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội trước sự chứng kiến của các Nhà cung cấp tham dự mở HSDXCC. Việc mở HSDXCC không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện Nhà cung cấp tham dự chào hàng.

2. Việc mở HSDXCC được thực hiện đối với từng HSDXCC theo thứ tự chữ cái tên của Nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSDXCC và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên Nhà cung cấp, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDXCC, thời gian thực hiện hợp đồng, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự gói cung cấp và các thông tin khác mà Bên mời cung cấp thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở HSDXCC mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của Bên mời nhà cung cấp phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền hợp lệ do đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMCC, bảng tổng hợp giá chào,... Bên mời cung cấp không được loại bỏ bất kỳ HSDXCC nào khi mở cung cấp, trừ các HSDXCC nộp sau thời điểm đóng hồ sơ.

3. Bên mời nhà cung cấp phải lập biên bản mở HSDXCC trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở HSDXCC phải được ký xác nhận bởi đại diện của Bên mời gói cung cấp và các Nhà cung cấp tham dự lễ mở HSDXCC. Việc thiếu chữ ký của Nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở HSDXCC sẽ được gửi cho tất cả các Nhà cung cấp tham dự chào hàng.

Mục 9. Làm rõ HSDXCC

1. Sau khi mở HSDXCC, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSDXCC theo yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp, Bên mời nhà cung cấp sẽ có văn bản yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ HSDXCC của Nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình đến Bên mời nhà cung cấp sau ngày có thời điểm đóng hồ sơ là 03 ngày. Bên mời nhà cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDXCC.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐXCC đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 10. Đánh giá HSĐXCC và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá HSĐXCC được thực hiện như sau:

1. HSĐXCC của Nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSĐXCC;

b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMCC. Đối với nhà cung cấp liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo phân công trong thỏa thuận liên danh; số lượng thành viên liên danh không quá 03 thành viên;

c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMCC;

d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời nhà cung cấp, Bên mời gói cung cấp;

đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐXCC đáp ứng yêu cầu tại mục 4 Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp;

e) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có HSĐXCC hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm: Bên mời cung cấp đánh giá theo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nêu trong HSMCC đối với các HSĐXCC đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu chuyên môn được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”. “không đạt”. HSĐXCC vượt qua các bước đánh giá về về năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu chuyên môn khi tất cả các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu chuyên môn đều được đánh giá là “đạt”.

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời nhà cung cấp tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định.

b) Bên mời nhà cung cấp so sánh giá chào các HSĐXCC đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu chuyên môn để xác định HSĐXCC có giá chào

thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 11. Điều kiện xét duyệt Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị được lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐXCC hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐXCC;
3. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất;
5. Có giá đề nghị không vượt dự toán gói cung cấp được phê duyệt.

Mục 12. Thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả Nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện và đăng tải kết quả lựa chọn Nhà cung cấp trên website Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin thanmienbac.vn theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi đến nhà cung cấp.

Mục 13. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐXCC của Nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói cung cấp. Trường hợp cần thiết, Bên mời nhà cung cấp tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐXCC. Kết quả xác minh khẳng định là Nhà cung cấp vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói cung cấp thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế Nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSMCC thì Nhà cung cấp sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, Bên mời nhà cung cấp sẽ hủy quyết định trúng gói cung cấp trước đó và mời Nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Bên mời nhà cung cấp phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói cung cấp theo đúng tiến độ.

Mục 14. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng.

Mục 15. Nhà cung cấp phụ

Không áp dụng.

Mục 16. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền lợi của mình bị ảnh hưởng.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền bắc – Vinacomin.

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.664.1010.

CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐXCC

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐXCC

1.1. Kiểm tra HSĐXCC

Kiểm tra các thành phần của HSĐXCC theo yêu cầu tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn đối với Nhà cung cấp.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐXCC

HSĐXCC của Nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn đối với Nhà cung cấp.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

1.1. Yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp

Các tiêu chí về năng lực			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp độc lập	Nhà cung cấp liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Giá trị tài sản ròng	Giá trị tài sản ròng trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng hồ sơ phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Báo cáo tài chính năm gần nhất so với thời điểm đóng hồ sơ.

1.2. Yêu cầu về kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Không áp dụng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về chuyên môn

3.1. Tiêu chuẩn đối với phương tiện ô tô:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Cam kết thực hiện hợp đồng	Bản cam kết thực hiện hợp đồng theo đúng phạm vi cung cấp đáp ứng yêu cầu HSMCC, các thông số làm rõ trong quá trình thương	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thảo hợp đồng.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2. Thời gian thuê xe	36 tháng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thực hiện	Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4. Thông số kỹ thuật tối thiểu cam kết	+ Tình trạng: Xe mới 100%; + Số chỗ ngồi: 07 chỗ; + Dung tích tối thiểu: $\geq 2.4L$; + Nhiên liệu sử dụng: Xăng hoặc dầu; + Hộp số: Tự động; + Hệ thống truyền động: Dẫn động 01 cầu hoặc 02 cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn đều đáp ứng được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.2. Tiêu chuẩn đối với nhân sự chủ chốt:

STT	Chức danh công việc	Số lượng	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn và khả năng huy động nhân sự
1	Lái xe chính thức	01 người chính thức	Bằng lái xe ô tô hạng tương ứng với phương tiện ô tô cung cấp; Quyết định ký kết hợp đồng lao động còn hiệu lực ≥ 24 tháng.

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:



Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp. HSDXCC có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSMCC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMCC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMCC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên

mời nhà cung cấp cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐXCC của nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSĐXCC của nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSĐXCC của nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐXCC của các nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSĐXCC của nhà cung cấp này; trường hợp HSĐXCC của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.



CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời nhà cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời cung cấp mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời cung cấp với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi số tháng] tháng kể từ ngày bàn giao phương tiện.

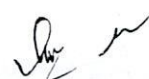
Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ.
3. Thực hiện hợp đồng theo đúng phạm vi cung cấp đáp ứng yêu cầu HSMCC, phạm vi cung cấp đáp ứng yêu cầu HSMCC.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ [Ghi số ngày] ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày có thời điểm đóng hồ sơ].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO DỊCH VỤ

STT	Nội dung dịch vụ	Thời gian (tháng)	Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí khác nếu có) (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thuê xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Phân xưởng Chế biến và Kinh doanh than Tiền Hải có bao gồm 01 lái xe.	36		
Tổng giá chào chưa bao gồm thuế GTGT:				
Thuế GTGT:				
Tổng giá chào đã bao gồm thuế GTGT: (Kết chuyển sang đơn chào hàng)				

(Tổng giá chào đã bao gồm: Thuế GTGT, lương lái xe, chi phí đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm TNDS nhưng chưa bao gồm phí cầu đường, xăng xe, bến bãi đỗ xe, các chi phí khác trong quá trình vận hành (nếu có)).

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI CUNG CẤP

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời nhà cung cấp]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời cung cấp mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp theo đúng quy định của Hồ sơ mời cung cấp:

1. Số lượng phương tiện cung cấp: 01 xe ô tô 07 chỗ mới 100%;
2. Thông số kỹ thuật chính: _____ [Ghi các thông số chính được yêu cầu] _____;
3. Thời hạn thuê: _____ [Ghi số tháng] tháng, kể từ ngày bàn giao phương tiện.
4. Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất cung cấp: Trong vòng _____ [Ghi số ngày] kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2024;

Chúng tôi cam kết:

- Phương tiện có đầy đủ các giấy tờ, và đảm bảo các yêu cầu để được vận hành, hoạt động theo luật định.

- Bố trí phương tiện và nhân sự đúng thời gian và thực hiện theo đúng yêu cầu của bên mời nhà cung cấp.

- Tự chịu trách nhiệm bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện công việc của gói cung cấp, bảo đảm tiến độ và các yêu cầu khác của bên mời cung cấp.

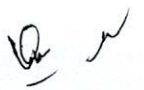
- Thực hiện các biện pháp cần thiết tránh ảnh hưởng đến công việc của Phân xưởng Chế biến và Kinh doanh than Tiền Hải trong quá trình thực hiện gói cung cấp.

Trong trường hợp chúng tôi không thực hiện đúng các cam kết trên, chúng tôi sẽ bồi thường mọi tổn thất cho Bên mời nhà cung cấp và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà cung cấp kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại Mục 2 Chương II và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự này để tham gia thực hiện gói cung cấp. Nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà cung cấp, kê khai 01 nhân sự thực hiện chính. Trường hợp nhân sự chủ chốt của nhà cung cấp mà nhà cung cấp kê khai không đáp ứng yêu cầu của HSMCC, bên mời cung cấp cho phép nhà cung cấp làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu của HSMCC trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với nhân sự không đáp ứng, nhà cung cấp chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà cung cấp không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của HSMCC thì nhà cung cấp bị loại. Trường hợp nhà cung cấp kê khai không trung thực thì nhà cung cấp sẽ bị đánh giá là gian lận, không được thay thế nhân sự và bị loại.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí công việc	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn	Đơn vị sử dụng lao động	Quyết định ký kết hợp đồng lao động số
1						

(Có bản sao các quyết định, chứng chỉ chuyên môn còn hiệu lực)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp]

Căn cứ hồ sơ mời cung cấp gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp]
phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSMCC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói cung cấp này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói cung cấp này. Trường hợp được thực hiện gói cung cấp, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện



các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời cung cấp trong quá trình tham dự, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMCC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐXCC;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			

Tổng cộng	Toàn bộ công việc của gói cung cấp	
------------------	---	--

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà cung cấp liên danh không được thực hiện gói cung cấp;
 - Hủy gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] theo thông báo của bên mời cung cấp.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói cung cấp, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ biên bản thương thảo/hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời nhà cung cấp và nhà cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên A)

Tên bên mời nhà cung cấp [Ghi tên bên mời nhà cung cấp]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà cung cấp [Ghi tên nhà cung cấp trúng gói cung cấp]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều I. Nội dung công việc

1.1 Bên A đồng ý thuê và bên B đồng ý cho thuê xe 01 phương tiện ô tô 07 chỗ phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh và 01 lái xe toàn thời gian, cụ thể như sau:

Loại xe	Thông số kỹ thuật
Số chỗ	
Chiều dài cơ sở	
Kích thước (DxRx C)	
Động cơ	
Nhiên liệu	
Công suất tối đa	
Mô men xoắn	
Hệ thống truyền động	
Hộp số	
Hệ thống điều hòa	
Hệ thống âm thanh	

1.2 Điều kiện sử dụng xe:

Nội dung	Thông số tham khảo
Hình thức thuê xe	
Các chi phí bao gồm	
Các chi phí chưa bao gồm	
Thời hạn hợp đồng thuê xe	
Chất lượng xe	
Năm sản xuất	

1.3 Số km được chốt theo hàng tháng để làm cơ sở tính số vượt km sử dụng nếu có trong tháng nhưng không quá 5000km/tháng.

Điều 2: Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo phụ lục nếu có);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
4. Hồ sơ đề xuất và văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp (nếu có);
5. Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

Điều 3: Tiến độ thực hiện và thời hạn thuê xe:

3.1. Tiến độ thực hiện:

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng bên B và nhân sự lái xe của Bên B phải giao phương tiện với đầy đủ các giấy tờ theo quy định của pháp luật hiện hành để đảm bảo đủ điều kiện vận hành, sử dụng;

Nhân sự của Bên B làm việc theo giờ giấc, lịch trình làm việc của Bên A.

3.2. Thời hạn thuê xe: 36 tháng kể từ ngày bàn giao phương tiện.

Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải báo cho bên kia bằng văn bản trước 30 ngày và được bên kia đồng ý.

Trước thời hạn kết thúc hợp đồng, nếu hai bên có nhu cầu gia hạn thêm thời hạn hợp đồng thì phải báo trước cho bên kia ít nhất 01 tháng;

Điều 4: Giá thuê xe ô tô và thanh toán

4.1 Giá thuê xe (đã bao gồm thuế GTGT) là: _____ [ghi số tiền bằng số] đồng/tháng.

(Bằng chữ: _____ [ghi số tiền bằng chữ]).

4.2. Trong tuần đầu tiên của tháng kế tiếp hai bên lập biên bản xác nhận sử dụng xe để làm cơ sở xuất hóa đơn tài chính và bên A thanh toán đầy đủ số tiền thuê xe cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được Hóa đơn điện tử và giấy đề nghị thanh toán của bên B.

Trường hợp xe sử dụng dưới/đến 15 ngày, bên A thanh toán cho bên B 50% giá thuê xe/ tháng.

Trường hợp xe sử dụng trên 15 ngày, bên A thanh toán cho bên B toàn bộ giá thuê xe/ tháng.

4.3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 5. Phương tiện và nhân sự

5.1. Phương tiện xe ô tô:

Phương tiện xe ô tô của Bên B có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật, có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định hiện hành và phù hợp với công việc điều hành sản xuất kinh doanh tại Phân xưởng Chế biến và Kinh doanh than Tiền Hải.

5.2. Nhân sự lái xe:

Nhân sự lái xe của Bên B có đủ sức khỏe, có bằng lái xe phù hợp với phương tiện của Bên B. Hồ sơ của nhân sự lái xe được Bên B cung cấp cho Bên A để phục vụ công tác quản lý (bản sao).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B được thay thế nhân sự so với danh sách Bên B đăng ký tại Hồ sơ đề xuất cung cấp cho Bên A với điều kiện nhân sự thay thế thuộc biên chế của Bên B/do Bên B huy động. Trường hợp sự thay thế đáp ứng yêu cầu và được chấp thuận, Bên B sẽ tiếp nhận nhân sự của Bên B. Trường hợp nhân sự thay thế không đạt yêu cầu, Bên B có trách nhiệm thay thế nhân sự phù hợp. Việc chấp thuận của Bên A không nhất thiết là được thiết lập bằng văn bản.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên

6.1 Trách nhiệm của bên A:

6.1.1 Bên A có quyền và trách nhiệm sử dụng, vận hành xe theo đúng mục đích mà hợp đồng đã ký kết và theo quy định của pháp luật, nếu vi phạm Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình vận hành, nếu có vấn đề liên quan đến xe (hỏng hóc hay tai nạn,...), nhân sự Bên A cùng nhân sự lái xe phải báo ngay cho Bên B biết để cùng nhau khắc phục.

6.1.2 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn chi phí thuê xe và các chi phí phát sinh khác (nếu có) đúng như thỏa thuận trong hợp đồng.

6.1.3. Bên A chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí các vật tư thay thế do quá trình vận hành sử dụng xe bị hỏng và thay dầu theo quy định của sổ tay hướng dẫn bảo dưỡng của Toyota Việt Nam.

Về lốp xe: Khi giao xe, bên B giao cho bên A tình trạng lốp mới 100%, trong quá trình sử dụng xe bên A có trách nhiệm bảo quản và chịu thanh toán chi phí thay lốp xe .

6.1.4 Khi quá hạn trả xe theo hợp đồng, Bên B yêu cầu trả xe – Bên A không trả hay không có lý do rõ ràng hoặc dừng liên lạc với Bên B, thì Bên B sẽ tiến hành trình báo Cơ quan Công An truy tìm, toàn bộ chi phí phát sinh Bên A phải thanh toán. Nếu Bên A trả xe không có hay làm mất giấy tờ hoặc vi phạm luật giao thông dẫn đến bị thu giữ xe thì Bên A vẫn phải thanh toán tiền thuê xe bình thường cho đến khi trao trả giấy tờ xe và xe đầy đủ. Trường hợp do lái xe của Bên B vi phạm, Bên A không chịu trách nhiệm đối với các vấn đề trên.

6.2 Trách nhiệm của Bên B:

6.2.1. Bên B có trách nhiệm giao xe cho bên A theo đúng tiến độ quy định tại Điều 2. Xe khi được giao phải trang bị các đầy đủ các thiết bị cơ bản theo xe: thảm trải sàn, film cách nhiệt... theo quy định của hãng xe.

6.2.2. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán chi phí bảo dưỡng xe theo định kỳ theo quy định của nhà sản xuất vào các ngày thứ 7 hoặc Chủ nhật khi bên A không có lịch đi công tác.

Bên B có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm vật chất xe hàng năm, đăng ký, đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ của xe hàng năm và đảm bảo duy trì hiệu lực của các loại bảo hiểm dân sự, đăng kiểm, bảo trì đường bộ trong suốt thời hạn Hợp đồng.

6.2.3. Bên B không chịu trách nhiệm trong trường hợp bên A sử dụng xe sai mục đích hoặc vi phạm pháp luật. Trường hợp lái xe của Bên B sử dụng xe sai mục đích hoặc vi phạm pháp luật, Bên A không chịu trách nhiệm.

6.2.4. Bên B có quyền tạm dừng hoạt động của xe, nếu quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày qui định bên A vẫn chưa thanh toán tiền thuê xe .

6.2.5. Trường hợp xảy ra tai nạn thì hai bên sẽ phối hợp giải quyết hậu quả. Bên A sẽ cung cấp các giấy tờ và bên B sẽ thay mặt bên A làm việc với công ty bảo hiểm để giải quyết các thủ tục bồi thường thiệt hại.

6.2.6. Bên B có trách nhiệm bảo đảm lái xe của Bên B tuân thủ giờ giấc, lịch trình làm việc của Bên A nhưng không vi phạm quy định của pháp luật. Mọi chi phí lương lái xe, chi phí sinh hoạt của lái xe Bên B đã bao gồm trong đơn giá tại hợp đồng này và do Bên B chi trả.

6.2.7. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A trước 3-5 ngày làm việc trong trường hợp muốn lấy xe về để bảo trì, bảo dưỡng. Trường hợp xe hỏng hóc trong quá trình sử dụng do các lỗi kỹ thuật, phải dừng vận hành để thực hiện bảo trì, bảo dưỡng Bên B sẽ ngay lập tức phải cung cấp cho Bên A xe thay thế có chất lượng bằng hoặc hơn cho Bên A tiếp tục sử dụng. Trường hợp Bên B không cung

cấp được phương tiện thay thế, Bên A phải sử dụng phương tiện vận chuyển khác thay thế, Bên B sẽ phải chịu chi phí thuê xe theo thực tế phát sinh, chi phí phát sinh được khấu trừ vào chi phí thuê trong tháng đó.

Điều 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết một cách thiện chí. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Trọng tài hoặc Tòa án là quyết định cuối cùng về có tính chất bắt buộc với các bên.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

8.2. Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt. Bên A sẽ giữ 04 bản. Bên B sẽ giữ 02 bản.

8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

ĐẠI DIỆN BÊN B

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*